TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HS-ST
Ngày 29-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hồng Vân
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hường.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLHS-ST, ngày 6 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên**:** Bế Văn C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/6/1971

ĐKHKTT: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Nùng; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 2/12,Nghề Nghiệp: Không.

Bố: Bế Viết P, sinh năm: 1940.Nghề Nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ: Âu Thị P1, sinh năm: 1943. Nghề Nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 09 (C) anh em, bị cáo là con thứ 04 (tư) trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1969 (đã ly hôn).Chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 586 ngày 31/03/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên buộc đưa Bế Văn C vào cơ sở giáo dục H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc với thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 181/2013/HSST, ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố A, xử phạt 36 tháng tù giam, về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.Chấp hành xong bản án ngày 16/10/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến nay. (Có mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bế Văn N. Sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Trú tại : Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Lê Đức T, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Trú quán: Xóm S, xã J, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Tổ công tác của đội điều tra tội phạm về ma túy,Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm L, xã J, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe môtô trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận, yêu cầu người đàn ông này dừng lại để kiểm tra.Người đàn ông chấp hành và khai họ tên là: Bế Văn C, sinh năm: 1971, Trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành kiểm tra đối với C đã phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải C đang mặc 01(*một*) gói giấy (*loại giấy báo*) bên trong có 02(*hai*) gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng (*theo C khai đó là Heroine của C*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của C 01(*một*) chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát: 20F5 – 6546.

Cùng ngày,tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của C là 0,138 gam (*không phẩy một trăm ba mươi tám gam*) và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bế Văn C đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, C một mình đến nhà anh trai của mình là Bế Văn N, sinh năm: 1965, ở cùng xóm với C để mượn xe môtô. Sau khi mượn được xe, C điều khiển xe môtô đến khu vực đường tròn O thuộc phường O, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng.Đến nơi, C hỏi và mua của một người đàn ông lạ mặt (không biết tên và địa chỉ) được 02(*hai*) gói Heroine, với giá 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*). Mua được Heroine, C cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải mình đang mặc rồi điều khiển xe môtô quay về. Khi về

đến khu vực xóm L, xã J, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01(một) chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát: 20F5 - 6546.Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Bế Văn N (anh trai của C), không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Nlà chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

+ 02 (*hai*) bì niêm phong ký hiệu A1, LK, được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSĐH ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Bế Văn C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bế Văn C phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, điều kiện của bị cáo không có nghề nghiệp,là đối tượng nghiện, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1,LK.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, tại khu vực xóm L, xã J, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên,bị cáo C có hành vi tàng trữ 0,138 gam (*không phẩy một trăm ba mươi tám)* gam Heroine gói trong giấy bạc màu vàng mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 252/KL - PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của C ngày 04/01/2019 là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,138 gam (*không phẩy một trăm ba mươi tám gam*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng Trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

……

c, Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

....

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có tiền án, tiền sự đã được xóa án tích nên xác định bị cáo có nhân thân xấu đã được cải tạo giáo dục nhưng khi tái hòa nhập cộng đồng không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện không có thu nhập ổn định và tài sản nên miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:01(một) chiếc xe môtô biển kiểm soát: 20F5 - 6546. Công an huyện Đ đã trả lại cho anh N quản lý, sử dụng.Anh N không có ý kiến gì, HĐXX không xem xét.

Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

[7] Về nguồn gốc số Heroine,bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ tại khu vực đường tròn O thuộc phường O, thành phố Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người đàn ông trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bế Văn C phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bế Văn C 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 06/ 03/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh N báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .